

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 13/2023/HSST

Ngày 25/4/2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN - TỈNH ĐẮK LẮK.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Định Tình

Hội thẩm nhân dân: Ông Y Đưng Knul và ông Y Ngọc Êban

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa:
Ông Y Rin Niê Kdăm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST- HS ngày 11/4/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y Vinh Byă**; Sinh năm 1997; tại tỉnh Đắk Lắk

Nơi cư trú: Buôn E, xã Ea, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: không biết chữ

Con ông Y H – sinh năm 1970 và con bà H B – sinh năm 1971; Bị cáo có 04 em ruột.

Tiền án: Y W có 02 tiền án, theo Bản án số 08/2016/HSST ngày 27/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự, chấp hành án tại Trại giam Đắk Tân, được ra tù ngày 18 tháng 01 năm 2020. Bản án số 418/2020/HSST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại Trại giam Đắk Trung, được ra tù ngày 15/12/2021; cả 02 (hai) lần bị kết án bị cáo Y W đều chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị Th – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

Người bị hại: Ông Trương Văn K – sinh năm 1957.

Nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

Người phiên dịch: Ông Bun Minh Lào – Phó phòng Dân tộc huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 29/9/2022, Y W điều khiển xe máy đi trên đường thì gặp Y T và Y D là những người sống cùng buôn đang đi bộ trên đoạn đường thuộc buôn Ea Mdhar 1A, thấy vậy Y W đã đi tới hỏi chuyện thì được biết Y T và Y D đang trên đường đi tìm địa điểm bẫy chim cú. Y W đã xin tham gia đi cùng và chở cả hai người trên xe mô tô của mình đi theo đường qua khu 20 hộ dân tới khu vực vườn quýt giáp ranh với thôn Hòa Thanh, xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi đến vườn quýt thì Y T và Y D xuống xe đi bẫy chim cú, còn Y W tiếp tục điều khiển xe một mình tới khu vực rẫy của ông Trương Văn K, mục đích tìm địa điểm bẫy chim cú. Tuy nhiên, đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày khi Y W đi ngang qua căn nhà trong rẫy của ông Kiệt thì quan sát thấy cửa đóng không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản; để thực hiện mục đích trên Y W cắt xe mô tô rồi đi bộ tiếp cận căn nhà, thấy cửa chính phía trước đã bị khóa nên Y W đi ra phía cửa phụ bên hông căn nhà (lúc này cửa bên hông đang đóng, chốt bên trong) và dùng tay gạt mạnh khiến cửa mở bung ra, Y W lên vào bên trong căn nhà tìm kiếm tài sản có giá trị để trộm cắp. Tại đây, Y W nhìn thấy trên đầu giường trong nhà có 01 chiếc Ipad, nhãn hiệu Apple, vỏ máy bằng kim loại màu trắng - bạc và 01 chiếc điện thoại di động Smartphone, nhãn hiệu Poco, vỏ máy bằng nhựa màu xanh nên đã lấy trộm những tài sản trên sau đó tẩu thoát khỏi hiện trường qua đường cửa vào ban đầu, Y W đi tiếp đến đoạn đường cách khoảng 200 mét thì cất giấu những tài sản trộm cắp được nêu trên trong bụi cây, cỏ để tránh bị phát hiện. Sau đó, Y W đi đến nơi cất xe trước đó, lấy xe đi về nhà, thì tiếp tục gặp Y T và Y D đang đi bộ trên đường nên đã chở họ về lại buôn Ea Mdhar 1A, xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, khi nghe được thông tin có cán bộ Công an đến nhà tìm, lo sợ bị phát hiện hành vi phạm tội nên Y W đã một mình quay lại nơi cất giấu tài sản lấy chiếc điện thoại di động và chiếc Ipad trên mang đến nhà rẫy của ông Kiệt đặt những tài sản này trên một chiếc can nhựa trước sân nhà với mục đích trả lại cho chủ sở hữu, rồi quay về.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 02 tháng 10 năm 2022 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Buôn Đôn xác định: Hiện trường vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại nhà rẫy của ông Trương Văn K thuộc thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk

Vật chứng vụ án: Về chiếc xe mô tô Y W sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản: Y W khai báo chiếc xe là xe tay ga, màu đỏ (không nhớ rõ đặc điểm cụ thể của xe), nguồn gốc của chiếc xe là do Y W mua vào năm 2021 với giá 1.000.000 đồng từ một người bán phế liệu không rõ nhân thân, lai lịch về tu sửa để làm phương tiện đi lại, sau khi sử dụng chiếc xe làm phương tiện phục vụ việc trộm cắp tài sản thì đến tháng 11/2022 do cần tiền nên Y W bán chiếc xe này cho một người không rõ họ tên, địa chỉ và lai lịch với giá tiền là 1.500.000 đồng, Y W đã

tiêu xài cá nhân hết số tiền bán chiếc xe. Do đó, không có đủ cơ sở truy thu chiếc xe trên để xử lý theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động Smartphone, nhãn hiệu PoCo; 01 máy Ipad, nhãn hiệu Apple đã thu giữ. Ngày 18/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại các tài sản trên cho ông Trương Văn K là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/ KL-ĐGTS ngày 17/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Buôn Đôn xác định giá của 01 điện thoại di động Smartphone, nhãn hiệu PoCo và 01 máy Ipad, nhãn hiệu Apple có tổng giá trị là 3.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 05/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk truy tố Y W về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Y W khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại phiên tòa sau khi đánh giá tính chất vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y W phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Y W từ 02 (hai) năm 06(sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/12/2022.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Buôn Đôn, trả lại 01 điện thoại di động Smartphone, nhãn hiệu PoCo; 01 máy Ipad, nhãn hiệu Apple cho chủ sở hữu là ông Trương Văn K.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trương Văn K đã nhận lại tài sản bị mất và tại phiên tòa không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không đề cập.

Tại phiên tòa bà Phan Thị Th trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk, là người bào chữa cho bị cáo Y W phát biểu quan điểm cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, tài sản trộm cắp đã trả lại cho chủ sở hữu, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Đồng thời đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo năm 2023, ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Y W tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, HĐXX đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 29/9/2022 Y W đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Smartphone, nhãn hiệu PoCo và 01 máy Ipad, nhãn hiệu Apple của ông Trương Văn K, ở Thôn H, xã E, huyện , tỉnh Đắk Lắk, tổng giá trị tài sản là 3.000.000 đồng. Bị cáo đã bị kết án hai lần, vào ngày 27/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 24/12/2020 bị Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 15 tháng 12 năm 2021 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng cá nhân. Xét quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Y W phạm vào tội: Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong

các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, tự khắc phục hậu quả trả lại tài sản cho người bị hại, người bị hại ông Trương Văn K quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đồng thời bị cáo là người dân tộc thiểu số đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, góp phần dẽ răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về áp dụng hình phạt: Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới đảm bảo điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa loại tội phạm này trong xã hội.

Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Y W được hưởng tình tiết phạm tội gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Trong giai đoạn hiện nay tội phạm về trộm cắp diễn biến phức tạp, hơn nữa bị cáo tái phạm nguy hiểm. Bởi vậy, đề nghị của người bào chữa về việc cho bị cáo được hưởng các tình tiết quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự là không phù hợp, không đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm này nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Các biện pháp tư pháp: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại 01 điện thoại di động Smartphone, nhãn hiệu PoCo và 01 máy Ipad, nhãn hiệu Apple cho ông Trương Văn K là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trương Văn K đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Y W là người dân tộc thiểu số, ở các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Y W phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Y W 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/12/2022.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại 01 điện thoại di động Smartphone, nhãn hiệu PoCo và 01 máy Ipad, nhãn hiệu Apple cho chủ sở hữu hợp pháp ông Trương Văn K .

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trương Văn K đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y W được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Cơ quan THAHS huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- P. GĐKT TAND cấp cao Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS; VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Định Tình